

UBND TỈNH TRÀ VINH
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *717* /SVHTTDL-QLVHDL
V/v hỗ trợ đăng tải dự thảo văn bản
quy phạm pháp luật lên Cổng thông tin
điện tử của tỉnh

Trà Vinh, ngày *29* tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Trung tâm Tin học - Công báo Văn phòng UBND tỉnh

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Công văn số 1949/UBND-KGVX ngày 15/5/2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Trà Vinh về việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên
đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Theo quy định, dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân
dân tỉnh phải được đăng tải toàn văn trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong thời
hạn ít nhất là 30 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi dự thảo Quyết định ban hành Quy chế
đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh đến
Trung tâm Tin học - Công báo Văn phòng UBND tỉnh để hỗ trợ đăng tải trên Cổng
thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Thông tin đóng góp ý
kiến gửi về Phòng Quản lý Văn hóa - Du lịch, địa chỉ mail leanhdaovh@gmail.com
hoặc zalo 0918 094 784.

(Đính kèm dự thảo Quyết định)

Rất mong Trung tâm Tin học - Công báo Văn phòng UBND tỉnh hỗ trợ thực
hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở VHTTDL;
- Lưu: VT, QLVHDL. *Thư*



GIÁM ĐỐC

Dương Hoàng Sum

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /20...../QĐ-UBND
(Dự thảo)

Trà Vinh, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng và Thông tư số 36/2006/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số/TTr-SVHTTDL ngày/...../20.... về việc xin ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc các sở, thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực TU, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- Sở Tư pháp;
- Báo BL, Đài PTTH, cổng Thông tin ĐT tỉnh;
- Trung tâm CB-TH (đăng Công báo),
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**QUY CHẾ
ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG, PHỐ VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/2023/QĐ-UBND ngàytháng năm
2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Các từ ngữ liên quan được đề cập tại Quy chế này như: Đô thị, đường, phố, ngõ (kiệt), ngách (hẻm), công trình công cộng được hiểu theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

2. Một số từ ngữ liên quan khác quy định tại Quy chế này được hiểu như sau:

a. Công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng, bao gồm: Các công trình công cộng có vị trí quan trọng, quy mô về diện tích, không gian, kiến trúc lớn như: quảng trường, công viên, các di tích lịch sử - văn hóa, khu tưởng niệm danh nhân thuộc tỉnh quản lý; bến xe liên tỉnh, cầu giao thông tại trung tâm đô thị của tỉnh, nối liền các trục đường chính đô thị, quốc lộ, đường liên tỉnh; các công trình văn hóa thể thao, nghệ thuật, y tế, giáo dục, phục vụ du lịch, vui chơi giải trí cấp tỉnh.

b. Giao lộ là nơi cắt nhau của các tuyến đường giao thông trên bộ.

c. Đơn vị quản lý công trình công cộng là đơn vị trực tiếp quản lý công trình công cộng như: quảng trường, công viên, vườn hoa, cầu, đường, bến xe, công trình văn hóa - nghệ thuật, thể dục thể thao, y tế, giáo dục, công trình phục vụ du lịch, vui chơi giải trí.

Điều 4. Nguyên tắc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Tất cả các đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố được xây dựng theo quy hoạch đô thị, sử dụng ổn định thì được xem xét đặt tên.

2. Việc đặt mới tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh phải gắn với quy hoạch phát triển đô thị, mang tính khoa học, lịch sử, văn hóa, ổn định lâu dài, thuận lợi.

3. Tên đặt (hoặc đổi) cho đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh phải được lựa chọn trong Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Không đặt tên đường, phố hoặc công trình công cộng bằng tên gọi khác nhau của một danh nhân trên cùng một địa bàn huyện, thành phố, trừ trường hợp được quy định tại Khoản 1, Mục I Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006).

5. Chỉ sử dụng tên những danh nhân đã qua đời để đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

6. Hạn chế tối đa việc xáo trộn, thay đổi tên đường, phố và công trình công cộng đã có tên gọi quen thuộc trong đời sống nhân dân; có ý nghĩa về lịch sử, văn hóa, xã hội tại địa phương.

7. Tùy vào cấp độ, quy mô, vị trí của đường, phố và công trình công cộng để lựa chọn đặt tên tương ứng với ý nghĩa, tầm quan trọng của sự kiện lịch sử, địa danh hoặc công lao cống hiến của danh nhân.

8. Ưu tiên lựa chọn tên địa danh nổi tiếng, di tích, danh thắng đã được cấp có thẩm quyền công nhận theo quy định của pháp luật về Di sản văn hóa; sự kiện lịch sử - văn hóa; danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội gắn với địa phương hoặc mang ý nghĩa đặc trưng tiêu biểu của quê hương Trà Vinh; tên các danh nhân sinh ra tại tỉnh Trà Vinh hoặc có cuộc đời sự nghiệp gắn bó với tỉnh Trà Vinh (các Mẹ Việt Nam anh hùng, các anh hùng liệt sĩ, các chiến sĩ cách mạng), người có công lớn được nhân dân kính trọng, tôn thờ để đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

Chương II

ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 5. Đặt tên đường, phố và công trình công cộng

Thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 12, 13, 14 và 15 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

1. Tên các danh nhân, nhân vật lịch sử cùng thời kỳ hoặc cùng lĩnh vực hoạt động được nghiên cứu ưu tiên đặt gần nhau, tạo thành các cụm tên đường có liên quan.

2. Đường trong các khu công nghiệp, khu dân cư không phải là đường trục chính, chiều dài dưới 100m và chiều rộng dưới 3,5m, thì có thể chọn số hiệu hoặc số thứ tự để đặt tên. Các số phải sắp đặt theo thứ tự từ nhỏ đến lớn; theo hướng từ Bắc đến Nam, từ Đông sang Tây.

3. Chỉ đặt một tên đối với đường dài và thông suốt. Đường quá dài, đường liên xã, phường, thị trấn căn cứ vào điều kiện cụ thể, có thể phân ra từng đoạn để đặt tên. Khi đường bị ngắt khúc bởi các giao lộ hoặc vòng xoay thì đoạn kế tiếp được đặt tên khác.

4. Các tuyến đường liên xã, phường, thị trấn khi đặt tên, đổi tên thì xã, phường, thị trấn nào có các tuyến đường dài nhất chủ trì thực hiện quy trình đặt tên, đổi tên.

5. Nhân vật lịch sử có nhiều tên gọi, danh xưng thì chỉ chọn một tên phổ biến nhất, được đông đảo nhân dân biết đến để đặt tên đường, công trình công cộng.

6. Các địa danh lịch sử gắn với các sự kiện lịch sử, tên các địa danh là đơn vị hành chính xưa, tên các nhân vật lịch sử gắn liền với các sự kiện lịch sử hoặc địa danh diễn ra sự kiện lịch sử được nghiên cứu thì ưu tiên chọn để đặt tên cho đường đi qua địa danh, công trình công cộng trên địa bàn đó.

7. Ưu tiên chọn tên các nhân vật, sự kiện lịch sử - văn hóa có gắn bó với địa phương, khu vực Nam Bộ để đặt tên đường, công trình công cộng.

Điều 6. Đổi tên đường, phố và công trình công cộng

Đường và công trình công cộng đã đặt tên mà xét thấy không phù hợp nhóm đường, không có ý nghĩa về lịch sử, văn hóa và không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, không phải là nhân vật tiêu biểu của đất nước hoặc của địa phương, không tương xứng với công lao đóng góp của nhân vật cho xã hội, gây ảnh hưởng tác động xấu trong xã hội thì đổi tên nhưng cần xem xét thận trọng và phải thực hiện theo đúng quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

Điều 7. Xác định điểm đầu, điểm cuối của tuyến đường và phân nhóm đường, công trình công cộng

1. Xác định điểm đầu và điểm cuối của tuyến đường: Việc xác định để chọn điểm đầu, điểm cuối căn cứ tính ổn định của tuyến đường theo quy hoạch phát triển đô thị trên từng địa bàn, dựa vào chiều dài tuyến đường theo hướng Bắc - Nam, Đông - Tây hoặc điểm giới hạn không thể phát triển của tuyến đường (*bị khống chế bởi sông, rạch, đê đập, cầu, cống, vòng xoay, giao lộ...*) hoặc mốc vị trí cố định để định vị (*nhà ở, trụ sở cơ quan, trường học...*).

2. Phân nhóm đường:

a) Nhóm 1: Gồm các tuyến đường có tối thiểu 04 (*bốn*) làn xe, mỗi làn xe có chiều rộng tối thiểu 3,5m.

b) Nhóm 2: Gồm các tuyến đường có tối thiểu 02 (*hai*) làn xe, mỗi làn xe có chiều rộng tối thiểu 3,5m.

c) Nhóm 3: Gồm các tuyến đường có tối thiểu 01 (*một*) làn xe, mỗi làn xe có chiều rộng tối thiểu 3,5m.

3. Phân nhóm công trình công cộng:

a) Nhóm 1: Gồm các công trình công cộng có vị trí quan trọng, quy mô về diện tích, không gian, kiến trúc lớn như quảng trường; công viên; các di tích lịch sử - văn hóa; khu tưởng niệm; các bến xe, tàu, phà liên tỉnh; các công trình văn hóa thể thao, nghệ thuật, y tế, giáo dục, thương mại cấp tỉnh; cầu giao thông tại trung tâm đô thị của tỉnh, nối liền các trục đường chính đô thị, quốc lộ, đường liên tỉnh.

b) Nhóm 2: Gồm các công trình công cộng có quy mô về diện tích, không gian, kiến trúc tương đối như công viên; các bến xe, tàu, phà liên huyện, liên xã...; các công trình văn hóa thể thao, nghệ thuật, y tế, giáo dục, thương mại được xây

dựng theo quy mô cấp huyện; cầu giao thông nối liền các trục đường chính đô thị cấp huyện, đường khu vực, tuyến giao thông liên xã, liên huyện.

c) Nhóm 3: Gồm các công trình công cộng có quy mô về diện tích, không gian, kiến trúc nhỏ, như các tiểu cảnh công viên; các bến xe, tàu, phà...; các công trình văn hóa thể thao, nghệ thuật, y tế, giáo dục, thương mại được xây dựng theo quy mô nhỏ hơn nhóm 2; cầu giao thông nông thôn.

Chương III

XÂY DỰNG VÀ PHÂN NHÓM NGÂN HÀNG TÊN ĐƯỜNG, CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 8. Xây dựng ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chọn và lập danh mục, tiêu sử, ý nghĩa tên dùng để đặt, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn, gửi về Hội đồng Tư vấn tỉnh (*cơ quan thường trực là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*), trên cơ sở đã lấy ý kiến các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể và các nhà khoa học, chuyên môn.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo Hội đồng Tư vấn tỉnh để thẩm định danh mục đề nghị đưa vào ngân hàng tên đường, nghiên cứu xác lập ngân hàng tên (*danh mục tên được lựa chọn xếp theo vần A, B, C...; phân nhóm*) sau khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để lưu trữ, sử dụng phục vụ lâu dài cho công tác đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

3. Vào tháng 3 hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, lập danh mục bổ sung ngân hàng tên đường gửi về cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh (*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*) để tiến hành các bước thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 9. Phân nhóm ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng

1. Tên nhóm 1: Bao gồm danh nhân, nhân vật lịch sử, sự kiện, các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, địa danh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tiêu biểu có tầm ảnh hưởng quốc tế, quốc gia.

2. Tên nhóm 2: Bao gồm danh nhân, nhân vật lịch sử, sự kiện, các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, địa danh có ý nghĩa quan trọng, tiêu biểu có tầm ảnh hưởng vùng, miền, khu vực.

3. Tên nhóm 3: Bao gồm danh nhân, nhân vật lịch sử, sự kiện, địa danh có ý nghĩa quan trọng, tiêu biểu có tầm ảnh hưởng đối với toàn tỉnh.

4. Tên nhóm 4: Bao gồm danh nhân, nhân vật lịch sử, sự kiện, các danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa, xã hội, địa danh có ý nghĩa quan trọng, tiêu biểu có tầm ảnh hưởng đối với từng huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

Chương IV

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 10. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của tỉnh

1. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn) của tỉnh và Tổ thư ký do Chủ Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Thành phần Hội đồng tư vấn của tỉnh gồm có: Chủ tịch Hội đồng do Phó Chủ tịch UBND tỉnh đảm nhiệm; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Phó Chủ tịch Thường trực; mời đại diện lãnh đạo Sở Nội vụ làm Phó Chủ tịch; ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành tỉnh như: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh và mời một số cá nhân có liên quan.

3. Thành phần Tổ thư ký từ 03 đến 05 thành viên, trong đó: Tổ trưởng do đại diện lãnh đạo phòng quản lý chuyên môn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đảm nhiệm và các thành viên là những chuyên viên có kinh nghiệm thuộc các cơ quan có đại diện lãnh đạo tham gia Hội đồng tư vấn.

Điều 11. Hoạt động của Hội đồng tư vấn tỉnh

1. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn thực hiện theo Khoản 2, Mục V, Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa và Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

2. Phương pháp làm việc của Hội đồng tư vấn:

a) Hội đồng tư vấn làm việc theo chế độ tập thể, quyết định các vấn đề theo đa số. Khi có ý kiến khác nhau giữa các thành viên Hội đồng, ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng là quyết định cuối cùng; trường hợp Chủ tịch Hội đồng tư vấn vắng mặt thì tiến hành bỏ phiếu và biểu quyết theo đa số;

b) Cuộc họp của Hội đồng tư vấn tỉnh do Chủ tịch Hội đồng triệu tập, chủ trì; Chủ tịch Hội đồng có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực. Cơ quan Thường trực của Hội đồng tư vấn là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chuẩn bị nội dung.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan tiếp nhận các hồ sơ đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của các đơn vị, địa phương để báo cáo, thông qua Hội đồng tư vấn.

Điều 12. Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng cấp huyện

1. Hội đồng tư vấn cấp huyện và Tổ thư ký do Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin. Thành phần Hội đồng và Tổ thư ký tương tự như Hội đồng tư vấn của tỉnh;

2. Nhiệm vụ của Hội đồng tư vấn cấp huyện:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường, thị trấn thống kê tên các đường và công trình công cộng đã được đặt tên; khảo sát, phân loại các tuyến đường và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên; hướng dẫn các phường, thị trấn thực hiện quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn cho phù hợp.

b) Nghiên cứu, đề xuất đưa vào danh mục ngân hàng tên đường và công trình công cộng, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, đặt tên

c) Tổ chức công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

d) Phát hiện những tên đường và công trình công cộng trùng nhau, chưa đúng hoặc chưa hợp lý để tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

3. Phương pháp làm việc của thành viên Hội đồng tư vấn cấp huyện tương tự như Hội đồng tư vấn của tỉnh.

Điều 13. Bộ máy giúp việc và kinh phí hoạt động

1. Hội đồng tư vấn tỉnh và Hội đồng tư vấn cấp huyện không có bộ máy giúp việc riêng, mỗi thành viên Hội đồng phân công cán bộ, chuyên viên thuộc cơ quan mình tham mưu giúp việc.

2. Kinh phí hoạt động của Hội đồng tư vấn tỉnh và Hội đồng tư vấn cấp huyện được sử dụng trong kinh phí hoạt động của các ngành có nhiệm vụ liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí hàng năm cho công tác đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) xem xét, quyết định.

4. Kinh phí tổ chức đặt biển tên đường, công trình công cộng do Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố đảm nhiệm.

Chương V

THẨM QUYỀN, QUY TRÌNH, THỦ TỤC ĐẶT TÊN, ĐỔI TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG

Điều 14. Thẩm quyền đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Đường và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng thuộc thẩm quyền đặt tên, đổi tên của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh: Thành lập Hội đồng Tư vấn và Tổ thư ký về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xác lập ngân hàng tên; lập danh mục các tuyến đường, công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên; lấy ý kiến các cơ quan chuyên môn, các tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Đoàn thể và các nhà khoa học.

a) Công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường và công trình công cộng để nhân dân tham gia góp ý kiến trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp.

b) Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Hội đồng nhân dân cấp huyện Quyết định đặt tên các công trình công cộng trừ khoản 1, Điều 15 Quy chế này.

c) Quyết định đặt tên, đổi tên các công trình công cộng thuộc thẩm quyền. Kiểm tra, đôn đốc việc đặt tên các công trình công cộng đã ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Giao nhiệm vụ cho các cơ quan chức năng thực hiện công tác phổ biến, tuyên truyền về việc đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng và thực hiện gắn biển tên đường, công trình công cộng. Kiểm tra, đôn đốc việc đặt tên các công trình công cộng đã ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Xây dựng kế hoạch hàng năm về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các ngành hữu quan tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường và công trình công cộng; thu thập, tổng hợp thông tin lập đề án đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng có quy mô lớn, có ý nghĩa quan trọng quy định tại Khoản 1 Điều 15 của Quy chế này;

c) Tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng;

d) Công bố công khai dự kiến đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân tham gia ý kiến;

đ) Tổ chức các cuộc họp với Hội đồng tư vấn và các cấp, các ngành có liên quan;

e) Hoàn chỉnh hồ sơ về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

g) Tham mưu, đề xuất cho Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân tỉnh giải quyết đơn thư đề nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thông qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, tổ chức hữu quan có chức năng trong việc triển khai khảo sát, lập kế hoạch, xây dựng hồ sơ đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng ở địa phương.

c) Tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cùng cấp, ở xã, phường, thị trấn, nhân dân trên địa bàn và công bố công khai về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của địa phương.

d) Lập hồ sơ đặt tên công trình công cộng và phối hợp với Hội đồng tư vấn tỉnh đối với việc đặt tên công trình công cộng khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền quyết định đặt tên.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện gắn bảng tên đường và công trình công cộng theo quy định.

Điều 15. Quy trình đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng

1. Lập danh mục đường và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên.

2. Lập Hồ sơ đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.
3. Tổ chức lấy ý kiến về những nội dung đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng ở địa phương theo quy định.
4. Công bố công khai dự kiến đặt tên hoặc đổi tên đường và công trình công cộng để nhân dân tham gia ý kiến.
5. Hoàn chỉnh hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.
6. Tổ chức việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 16. Hồ sơ của cơ quan thường trực Hội đồng tư vấn trình Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tờ trình của Hội đồng Tư vấn đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.
2. Danh mục đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng (*có ghi chú tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa*).
3. Danh sách tiểu sử, ý nghĩa, lý lịch các tên nhân vật lịch sử, địa danh, sự kiện... dự kiến để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.
4. Bản đồ xác định vị trí cụ thể đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên.
5. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành và nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến.

Điều 17. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Tờ trình đề nghị đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.
2. Danh mục đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng (*có ghi chú tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa*).
3. Danh sách tiểu sử, ý nghĩa, lý lịch các tên nhân vật lịch sử, địa danh, sự kiện... dự kiến để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng,
4. Bản đồ xác định vị trí cụ thể đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên.
5. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành và nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến.
6. Các tài liệu khác có liên quan đến yêu cầu về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng do Hội đồng tư vấn tỉnh yêu cầu.

Điều 18. Hồ sơ của Ủy ban nhân dân phường, thị trấn đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định gồm:

1. Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về đặt tên, đổi tên đường, công trình công cộng;
2. Danh mục đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng (*có ghi chú tóm tắt tiểu sử, ý nghĩa*).
3. Danh sách tiểu sử, ý nghĩa, lý lịch các tên nhân vật lịch sử, địa danh, sự kiện... dự kiến để đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng.

4. Bản đồ xác định vị trí cụ thể đường và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên.

5. Báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến tham gia của các cấp, các ngành và nhân dân vào những nội dung được lấy ý kiến.

6. Biên bản họp dân nơi các tuyến đường, công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên (có sự tham gia của đại diện chính quyền, cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể, cán bộ hưu trí).

7. Các tài liệu khác có liên quan đến yêu cầu về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng do Hội đồng tư vấn tỉnh yêu cầu.

Điều 19. Gắn biển tên đường và công trình công cộng

1. Căn cứ quyết định đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng của cấp có thẩm quyền có hiệu lực; trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư công trình công cộng thực hiện việc gắn biển tên, đồng thời phải công bố và phổ biến rộng rãi cho nhân dân biết.

2. Quy cách biển tên đường: Thực hiện theo quy định tại Mục VII Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh, chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức liên quan triển khai và hướng dẫn tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật có liên quan về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

2. Các Sở, Ngành, Đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các nhà khoa học, chuyên môn có quyền gửi văn bản đề xuất việc đặt mới và sửa đổi tên đường, công trình công cộng đến cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh, huyện, đồng thời có trách nhiệm phối hợp cung cấp tư liệu về các nhân vật, sự kiện, địa danh.

Điều 21. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng sẽ được động viên, khen thưởng kịp thời theo chế độ thi đua khen thưởng hiện hành của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và những quy định khác của pháp luật về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai và thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp về Sở Văn hóa,

Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời./.